

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA MÔI TRƯỜNG

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế công trình		
Mã học phần:	71APIT30113	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	242_71APIT30113_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	7	ngày
☐ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã số SV_Họ và tên SV_UDCNTT.dwg Mã số SV_Họ và tên SV_UDCNTT.pdf		

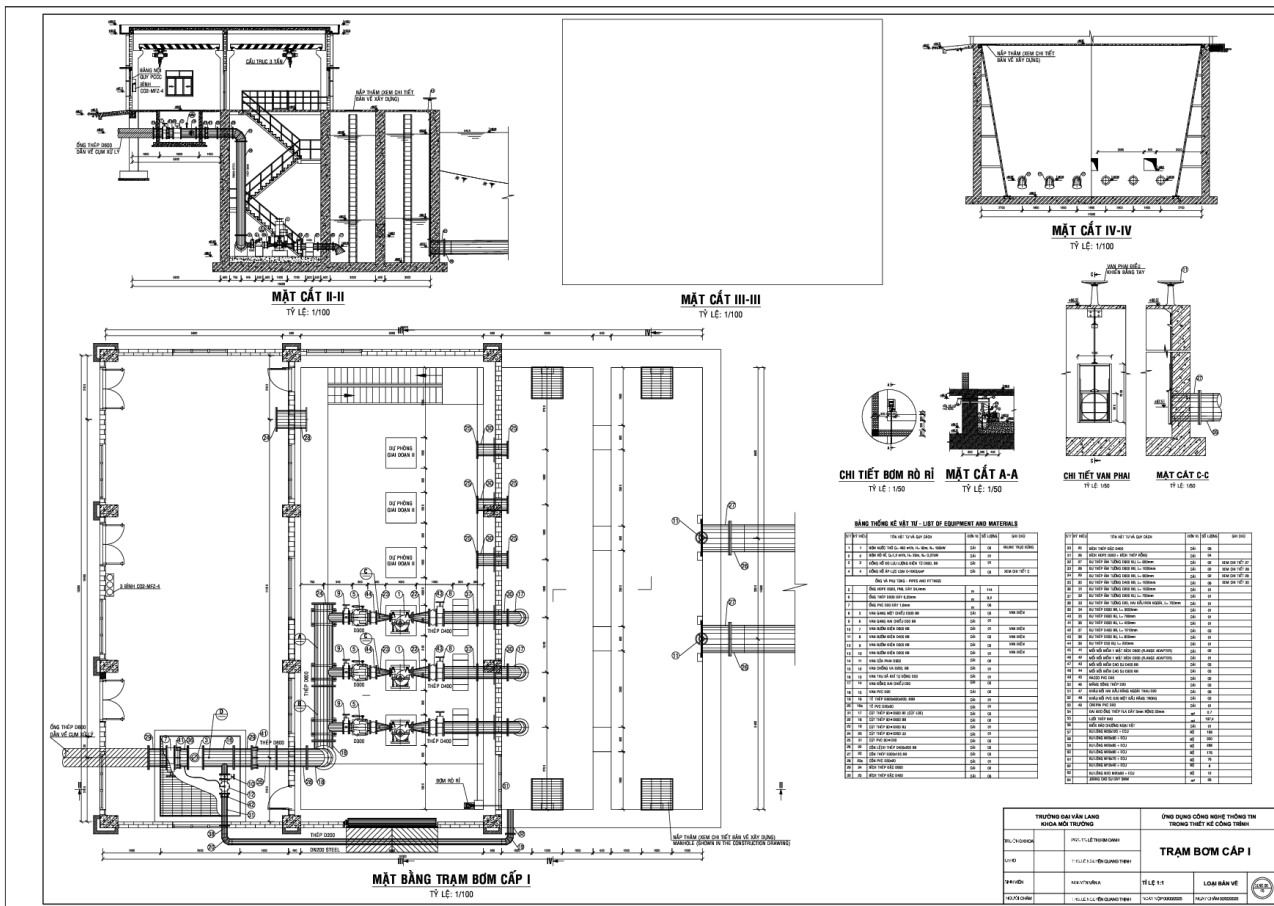
III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Bản vẽ trạm bơm cấp I (**Hình 1**) đã có “MẶT BẰNG TRẠM BƠM CẤP I”, “MẶT CẮT II-II”, “MẶT CẮT IV-IV”, “CHI TIẾT BƠM RÒ RỈ”, “CHI TIẾT VAN PHAI”, “MẶT CẮT A-A”, “MẶT CẮT C-C”. Đính kèm file “3. Đề thi môn UDCNTT trong thiết kế công trình HK242.dwg” và “4. Đề thi môn UDCNTT trong thiết kế công trình HK242.pdf”.

- Vẽ “MẶT CẮT III-III” của trạm bơm cấp I theo hướng nhìn đã cắt tại “MẶT BẰNG TRẠM BƠM CẤP I”.
- Hoàn thiện bản vẽ Trạm bơm cấp I (vị trí cắt đường ống, thiết bị, tường bao, tâm trục, loại đường nét, độ dày nét, chú thích, kích thước, tỷ lệ, cao trình, lớp hatch).
- In bản vẽ khổ A1 theo định dạng PDF và nộp cả hai file đuôi (.dwg) & (.pdf).

Hình 1. Bản vẽ trạm bơm cấp I.



2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Đề thi được đăng lên CTE trong đó bao gồm đề bài và file đề thi “3. Đề thi môn UDCNTT trong thiết kế công trình HK242.dwg”. Sau thời gian làm bài 7 ngày, sinh viên nộp bài lên CTE cả hai định dạng file (.dwg) và (.pdf).

3. Rubric và thang điểm

Bản vẽ đạt yêu cầu theo file cad “1. Đáp án đề thi môn UDCNTT trong thiết kế công trình HK242.dwg” và pdf đính kèm “2. Đáp án đề thi môn UDCNTT trong thiết kế công trình HK242.pdf” bên dưới và rubric đánh giá theo **bảng 1**.

Bảng 1. Rubric và thang điểm đánh giá

STT	Câu hỏi	Điểm
1	Vẽ "MẶT CẮT III-III" của trạm bơm cấp I theo hướng nhìn đã cắt tại "MẶT BẰNG TRẠM BƠM CẤP I".	
	Thẻ hiện đúng vị trí mặt cắt thiết bị	0,75
	Thẻ hiện đúng vị trí mặt cắt đường ống	0,75
	Thẻ hiện đúng vị trí mặt cắt phụ kiện đường ống	0,75

STT	Câu hỏi	Điểm
	Thể hiện đúng vị trí mặt cắt tường bao, sàn và hành lang công tác của công trình	0,75
2	Hoàn thiện bản vẽ Trạm bơm cấp I (vị trí cắt đường ống, thiết bị, tường bao, tâm trục, loại đường nét, độ dày nét, chú thích, kích thước, tỷ lệ, cao trình, lớp hatch).	
	Tỷ lệ bản vẽ đúng quy định (TCVN 6079:1995) bao gồm 1:1; 1:5; 1:10; 1:20; 1:50; 1:100; 1:200; 1:500; 1:1000; 1:2000	0,25
	Thể hiện kích thước đường ống	0,25
	Thể hiện kích thước tường bao, sàn và hành lang công tác của công trình	0,25
	Thể hiện kích thước vật tư cơ khí	0,25
	Thể hiện cao trình đường ống	0,25
	Thể hiện cao trình sàn (sàn công tác, sàn)	0,25
	Thể hiện cao trình đặt thiết bị, vật tư cơ khí	0,25
	Thể hiện cốt mặt đất	0,25
	Thể hiện trục, tâm đường ống	0,25
	Đường dóng kích thước không cắt nét vẽ của công trình	0,25
	Nét chính thể hiện đường bao công trình đơn vị sử dụng đường liền đậm, bề dày nét 0,4mm	0,25
	Nét đường kích thước, đường dóng kích thước sử dụng nét liền mảnh, bề dày 0,13-0,15mm	0,25
	Nét thông thường, nét thể hiện cho đường ống (loại đường nét sinh viên tự chọn và chú thích cụ thể), bề dày: 0,3mm	0,25
	Nét sử dụng cho vật liệu, cây xanh (dùng hatch), bề dày 0,05-0,1mm	0,25
	Nét thể hiện đường tâm, trục sử dụng nét chấm gạch mảnh, bề dày 0,13mm	0,25
	Tất cả các nét còn lại, bề dày nét 0,15mm	0,25
	Sử dụng đúng đường nét đã tạo tương ứng cho công trình	0,25
	Thể hiện Hatch vật liệu tại mặt cắt	0,25
	Thể hiện Hatch đúng tất cả các loại vật liệu	0,25
	Thể hiện chiều cao chữ trong bản vẽ đối với tỷ lệ 1:100 là 2.5pt	0,25
	Thể hiện ký hiệu đường ống (hướng dòng, đường kính, vật liệu)	0,25
	Thể hiện ký hiệu thiết bị (mã số, số lượng)	0,25
	Thể hiện ký hiệu phụ kiện đường ống (mã số, số lượng)	0,25
3	In bản vẽ khổ A1 theo định dạng PDF và nộp cả hai file đuôi (.dwg) & (.pdf).	
	Chọn khổ in A1 có kích thước 841mm x 594mm	0,25

STT	Câu hỏi	Điểm
	Cắt cửa sổ khung bản vẽ đúng kích thước A1 (841mm x 594mm)	0,25
	Cài đặt màu nét in màu đen, đúng bề dày đường nét đã tạo theo từng layer	0,25
	Cài đặt căn lề phù hợp cho kích thước bản vẽ	0,25
	Cài đặt tỷ lệ in bản vẽ là 1:1	0,25
		10

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

TS. Hồ Thị Thanh Hiền

ThS. Lê Nguyễn Quang Thịnh